| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ LƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ | *Phú Lương, ngày 20 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1986

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm Phố Trào, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Anh Tống Văn T, sinh năm 1980

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm Trung Thành 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thượng H2– Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Lương.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Các Điều 33, 59, 62, 55, 57, 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thúy H và anh Tống Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**+ Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thúy H và anh Tống Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Chị Lê Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tống Khánh H, sinh ngày 12/10/2015 và Tống Công M, sinh ngày 15/11/2020. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tống Khánh H2, sinh ngày 27/2/2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Chị H và anh T đều có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

**- Về tài sản chung:** Ghi nhận nội dung tự thỏa thuận của các đương sự về tài sản chung như sau:

+ Anh Tống Văn T được quyền sử dụng thửa đất số 1027 tờ bản đồ 14 diện tích 1.263m2 loại đất rừng sản xuất và được quyền sở hữu tài sản trên đất này tại xóm Trung Thành 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 160284, vào sổ cấp GCN số CS 00192 ngày 19/6/2017 đứng tên anh Tống Văn T.

+ Chị Lê Thị Thúy H được quyền sở hữu 01 căn nhà hai tầng 1 tum xây năm 2021, diện tích 99m2/sàn, (tổng diện tích khoảng 300m2/2 tầng 1 tum) được xây dựng trên thửa đất số 305 tờ bản đồ 79 diện tích 99m2 tại xóm phố Trào, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, đã được UBND huyện Phú Lương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 357603, số vào sổ cấp GCN CH00506 ngày 31/12/2010 đứng tên chị Lê Thị Thúy H.

(Quyền sử dụng thửa đất số 305 tờ bản đồ 79 diện tích 99m2 tại xóm phố Trào, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương đã được UBND huyện Phú Lương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 357603, số vào sổ cấp GCN CH00506 ngày 31/12/2010 đứng tên chị Lê Thị Thúy H là tài sản riêng của chị H có từ trước khi kết hôn).

+ Chị Lê Thị Thúy H có trách nhiệm thanh toán cho anh Tống Văn T khoản tiền chênh lệch giá trị tài sản chung là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) (chị H đã thanh toán xong 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), chị H cần tiếp tục thanh toán cho anh T số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)).

Anh T được sở hữu số tiền chênh lệch giá trị tài sản chung là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) do chị H thanh toán (anh T đã nhận 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), anh T được tiếp tục thanh toán 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)).

*Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi*

*đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các tài sản chung khác (nếu có) chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

**- Nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

**- Về chi phí tố tụng**: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước (sau khi trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004520 ngày 28/02/2024, chị H được hoàn trả số tiền 150.000 đồng).

Do chị H và anh T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải do đó chị H và anh T không phải chịu án phí chia tài sản chung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Phú Lương;
- Cục THADS huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Tức Tranh;
- UBND xã Yên Đổ;
- Lưu HS,VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**